

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 73/2026/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh
trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hôn nhân và Gia đình số 52/2014/QH13;

Căn cứ Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 237/2025/NĐ-CP ngày 29/8/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Căn cứ Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Căn cứ Thông tư số 21/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y tế quy định về vệ sinh trong mai táng và hỏa táng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 221/TTr-SVHTTDL ngày 28 tháng 5 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

1. Quyết định số 1750/2011/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

2. Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 1750/2011/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh và lễ hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

3. Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

4. Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Văn Lượng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 73/2026/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Nguyên tắc trong tổ chức việc cưới, việc tang

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi tổ chức việc cưới, việc tang phải thực hiện đúng quy định của pháp luật; không trái với thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc; không tổ chức các hoạt động mê tín dị đoan; không tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức; không lợi dụng việc cưới, việc tang để tổ chức các hoạt động nhằm chia rẽ đoàn kết dân tộc, gây mất đoàn kết trong cộng đồng, dòng họ và gia đình; tuân thủ những quy định trong hương ước, quy ước của địa phương đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận.

2. Việc sử dụng âm thanh trong việc cưới, việc tang phải bảo đảm không vượt quá giới hạn tối đa cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn QCVN 26:2025/BNMT ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BNNMT ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định 03 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh.

3. Không sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công, phương tiện công hoặc thời gian làm việc để phục vụ mục đích tổ chức, tham gia việc cưới, việc tang, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; thực hành tiết kiệm trong tổ chức việc cưới, việc tang.

4. Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông. Trường hợp sử dụng tạm thời một phần lòng đường, vỉa hè phục vụ việc cưới, việc tang phải thực hiện theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, trật tự đô thị, an toàn giao thông và các quy định pháp luật khác có liên quan.

5. Trường hợp trong cùng một thời điểm, tại địa bàn khu dân cư có cả việc cưới và việc tang, các gia đình liên quan trao đổi, chia sẻ, lựa chọn hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế, giữ gìn đoàn kết, tương trợ, tình làng nghĩa xóm. Trường hợp phát sinh vướng mắc, mâu thuẫn, đại diện xóm (thôn, tổ dân phố), Ban Công tác Mặt trận và Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ hòa giải, tuyên truyền, vận động thực hiện theo quy định.

6. Việc tổ chức việc cưới, việc tang phải chấp hành quy định về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và phòng, chống dịch bệnh theo quy định của pháp luật.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

NẾP SỐNG VĂN MINH TRONG VIỆC CƯỚI

Điều 3. Tổ chức việc cưới

Việc cưới phải được tổ chức theo đúng quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, pháp luật về đăng ký, quản lý hộ tịch và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Đăng ký kết hôn

1. Nam, nữ xác lập quan hệ vợ chồng phải thực hiện đăng ký kết hôn tại cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, pháp luật về hộ tịch.

2. Cơ quan đăng ký hộ tịch có trách nhiệm hướng dẫn việc đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức lễ cưới

1. Các thủ tục chạm ngõ, ăn hỏi, rước dâu được tổ chức phù hợp với phong tục, tập quán tốt đẹp của địa phương, dân tộc; bảo đảm không trái quy định của pháp luật, không làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

2. Lễ cưới được tổ chức trang trọng, vui tươi, lành mạnh, phù hợp với điều kiện của hai gia đình; thời gian tổ chức hợp lý, bảo đảm an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Trang phục trong lễ cưới phù hợp với truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của địa phương, dân tộc.

4. Tổ chức lễ cưới và đưa đón dâu phải tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn giao thông, an ninh, trật tự nơi công cộng; không đốt pháo nổ, không đốt, thả đèn trời, không sử dụng các vật liệu, phương tiện gây nguy hiểm hoặc vi phạm quy định của pháp luật.

5. Âm nhạc, bài hát trong lễ cưới phải có nội dung lành mạnh, phù hợp với thuần phong mỹ tục; việc sử dụng âm thanh phải bảo đảm giới hạn tối đa cho phép theo quy định của pháp luật, không mở nhạc, hát trước 06 giờ sáng và sau 22 giờ đêm; không gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội và hộ dân cư trú liền kề.

Điều 6. Khuyến khích các hoạt động trong tổ chức việc cưới

1. Báo hỷ thay cho giấy mời dự lễ cưới, tiệc cưới; tổ chức tiệc trà, tiệc ngọt trong lễ cưới; quà tặng, lễ vật truyền thống trong đám cưới đơn giản, trang trọng phù hợp với điều kiện hai bên gia đình.

2. Cô dâu, chú rể và gia đình đặt hoa, dâng hương tại đài tưởng niệm, nghĩa trang liệt sĩ, di tích lịch sử văn hóa, trồng cây lưu niệm tại địa phương trong ngày cưới.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể đứng ra tổ chức lễ cưới cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các điểm sinh hoạt văn hóa công cộng; các hình thức tổ chức đám cưới tập thể.

4. Cô dâu, chú rể và gia đình mặc trang phục truyền thống dân tộc mình trong ngày cưới.

Mục 2

NẾP SỐNG VĂN MINH VIỆC TANG

Điều 7. Tổ chức việc tang

Việc tang phải được tổ chức theo quy định của pháp luật về đăng ký và quản lý hộ tịch, về bảo vệ môi trường, về y tế và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 8. Trách nhiệm của gia đình, cộng đồng trong tổ chức việc tang

1. Khi có người qua đời, gia đình có trách nhiệm thực hiện khai tử theo quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Địa điểm tổ chức tang lễ do gia đình quyết định, có thể tổ chức tại nhà riêng hoặc tại điểm dịch vụ tang lễ; việc tổ chức tang lễ phải được thực hiện chu đáo, trang nghiêm, tiết kiệm, phù hợp với tín ngưỡng, truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc, nếp sống văn minh hiện đại và điều kiện kinh tế của gia đình; bảo đảm an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường và an toàn phòng cháy, chữa cháy; không để xảy ra mê tín, dị đoan, mất trật tự công cộng.

3. Người qua đời không do dịch bệnh nguy hiểm thì việc lưu giữ, bảo quản thi thể, khâu liệm, nhập quan, di quan, mai táng, hỏa táng, di chuyển hài cốt, tro cốt theo quy định tại Thông tư số 21/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y tế quy định về vệ sinh trong mai táng, hỏa táng.

Trường hợp người qua đời do dịch bệnh nguy hiểm phải tuân thủ nghiêm hướng dẫn của cơ quan y tế có thẩm quyền và thực hiện theo quy định tại các Điều 12, 13, 14, 15, 16, 17 Thông tư số 21/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y tế quy định về vệ sinh trong mai táng, hỏa táng.

4. Tang phục, khăn tang và cờ tang được sử dụng theo phong tục truyền thống của từng địa phương, dân tộc; cờ tang treo tại địa điểm tổ chức tang lễ và tháo dỡ ngay sau khi lễ tang kết thúc.

5. Nhạc tang sử dụng trong tang lễ bảo đảm trang nghiêm, phù hợp với nghi thức tang lễ của từng địa phương, dân tộc; âm lượng bảo đảm đúng quy định; không mở nhạc tang trước 06 giờ sáng và sau 22 giờ đêm.

6. Lễ viếng, lễ truy điệu và lễ đưa tang được tổ chức trang nghiêm, trật tự, văn minh, tuân thủ hướng dẫn của ban tổ chức tang lễ hoặc đại diện gia đình; người đến viếng, tham dự tang lễ mặc trang phục gọn gàng, lịch sự, phù hợp với không khí tang lễ.

7. Khi đưa tang, gia đình và người tham gia đưa tang phải chấp hành quy định của pháp luật về an toàn giao thông và trật tự công cộng; hạn chế tối đa việc rắc vàng mã, tiền âm phủ và cắm rai tiền Việt Nam và các loại tiền nước ngoài trên đường đưa tang.

8. Gia đình tang chủ khi sử dụng dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng phải tuân thủ các quy định về quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng theo quy định của Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 của Chính phủ và các quy định hiện hành có liên quan.

Điều 9. Trách nhiệm của chính quyền địa phương

1. Hướng dẫn, tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang; phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp chỉ đạo, hỗ trợ các gia đình tổ chức tang lễ bảo đảm trang nghiêm, an toàn, tiết kiệm, văn minh phù hợp với thuần phong, mỹ tục, không để xảy ra mê tín, dị đoan hoặc vi phạm pháp luật.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn đại diện xóm (thôn, tổ dân phố), Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức có liên quan phối hợp, hỗ trợ gia đình tang chủ tổ chức lễ tang tại cộng đồng dân cư trang nghiêm, tiết kiệm, văn minh; trường hợp cần thiết hoặc theo đề nghị của gia đình, phối hợp thành lập bộ phận hỗ trợ tổ chức lễ tang.

3. Trường hợp người qua đời không có thân nhân, không xác định được thân nhân hoặc nơi cư trú cuối cùng, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra việc tử vong có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân địa phương thực hiện việc đăng ký khai tử, tổ chức tang lễ và chôn cất theo phong tục, tập quán truyền thống của địa phương, bảo đảm vệ sinh môi trường, trật tự công cộng và đúng quy định của pháp luật.

4. Đối với địa phương chưa có nghĩa trang được quy hoạch, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm rà soát, xác định vị trí chôn cất tạm thời bảo đảm phù hợp với định hướng quy hoạch sử dụng đất, không ảnh hưởng đến môi trường, đời sống dân cư và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Môi trường*) để xem xét, hướng dẫn, quản lý theo quy định.

5. Hướng dẫn nhân dân tổ chức mai táng, hỏa táng, cải táng phù hợp với quy hoạch quỹ đất nghĩa trang, kế hoạch sử dụng đất của địa phương, Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ và các quy định hiện hành có liên quan; phối hợp với cơ quan chuyên môn trong quản lý, giám sát hoạt động mai táng, bảo đảm vệ sinh môi trường, trật tự, mỹ quan.

Điều 10. Ban Tổ chức lễ tang

Việc thành lập Ban Tổ chức lễ tang được thực hiện như sau:

1. Đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang làm việc trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị của tỉnh hoặc nghỉ công tác và một số đối tượng mở rộng khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên khi qua đời thực hiện theo Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Đối với người dân cư trú tại xóm (thôn, tổ dân phố) qua đời, gia đình tang chủ chủ trì tổ chức lễ tang; đại diện xóm (thôn, tổ dân phố), Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể ở khu dân cư phối hợp hỗ trợ tổ chức lễ tang.

Trường hợp cần thiết hoặc theo đề nghị của gia đình, đại diện xóm (thôn, tổ dân phố) chủ trì phối hợp với Ban Công tác Mặt trận và gia đình thành lập Ban Tổ chức lễ tang gồm: đại diện cấp ủy chi bộ (nếu người qua đời là đảng viên); đại diện xóm (thôn, tổ dân phố); đại diện Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể ở khu dân cư; đại diện gia đình tang chủ và các thành phần khác có liên quan.

Điều 11. Tổ chức lễ tang đối với các đối tượng có quy định riêng

1. Lễ tang đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng được thực hiện theo quy định tại Điều 60 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

2. Việc tổ chức lễ tang đối với quân nhân, công nhân, viên chức quốc phòng và người làm công tác cơ yếu do Bộ Quốc phòng quản lý hy sinh, từ trần khi đang công tác hoặc từ trần khi đã nghỉ hưu được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 86/2016/TT-BQP ngày 20 tháng 6 năm 2016 của Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn tổ chức lễ tang đối với quân nhân, công nhân, viên chức quốc phòng và người làm công tác cơ yếu do Bộ Quốc phòng quản lý.

3. Việc tổ chức lễ tang đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, học viên, công nhân viên thuộc Công an nhân dân hy sinh, từ trần khi đang công tác hoặc từ trần khi đã nghỉ hưu thực hiện theo quy định tại Thông tư số 62/2019/TT-BCA ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ Công an về tổ chức lễ tang trong Công an nhân dân.

4. Đối với cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu khi qua đời, việc tổ chức lễ tang thực hiện theo quy định tại Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 237/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ và theo Quy định của tỉnh.

Điều 12. Khuyến khích các hoạt động trong tổ chức việc tang

1. Thực hiện hỏa táng, mai táng một lần vào khu vực nghĩa trang đã được quy hoạch hoặc lưu tro cốt tại nơi lưu giữ tro cốt.

2. Các lễ cúng ba ngày, bảy ngày, bốn chín ngày, một trăm ngày, giỗ đầu, giỗ hết, cải táng, khuyến khích tổ chức trong ngày và trong nội bộ gia đình, dòng họ.

3. Hạn chế sử dụng vòng hoa, bức trướng; sử dụng vòng hoa và lễ phẩm luân chuyển trong lễ viếng.

4. Không rắc vàng mã, tiền âm phủ trên đường đưa tang.

5. Sử dụng băng, đĩa nhạc tang thay cho đội nhạc tang; không thực hiện các hình thức khóc thuê trong tang lễ.

6. Khuyến khích quy hoạch, xây dựng các công viên nghĩa trang theo hướng văn minh, hiện đại, xanh - sạch - đẹp.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thực hiện tốt Quy định này; có mô hình, cách làm hiệu quả trong vận động, tổ chức thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang thì được xem xét biểu dương, khen thưởng theo thẩm quyền.

2. Việc biểu dương, khen thưởng tập trung đối với các trường hợp: tổ chức việc cưới, việc tang văn minh, tiết kiệm, phù hợp với phong tục, tập quán tốt đẹp; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường; tích cực tuyên truyền, vận động gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư thực hiện nếp sống văn minh.

3. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân vi phạm Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị nhắc nhở, yêu cầu khắc phục hậu quả hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.

4. Các hành vi cần nhắc nhở, chấn chỉnh hoặc kiến nghị xử lý gồm: Tổ chức việc cưới, việc tang sử dụng lòng đường, vỉa hè, nơi công cộng không đúng quy định; gây mất an ninh, trật tự, an toàn giao thông; gây tiếng ồn, ô nhiễm môi trường; tổ chức, tham gia hoạt động mê tín dị đoan, đánh bạc.

5. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm gương mẫu thực hiện Quy định này; trường hợp vi phạm thì cơ quan, đơn vị quản lý xem xét trong đánh giá, xếp loại chất lượng, bình xét thi đua, khen thưởng hằng năm hoặc xử lý theo thẩm quyền.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện Quy định này trên địa bàn tỉnh; đôn đốc, hướng dẫn bổ sung nội dung của Quy định này vào hương ước, quy ước ở cơ sở đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, phong tục, tập quán từng vùng; định kỳ hằng năm báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình quản lý thực hiện Quy định này.

3. Các cơ quan Báo và phát thanh, truyền hình; Trung tâm Thông tin; Cổng Thông tin điện tử tỉnh truyền tải và tuyên truyền kịp thời, thường xuyên, sâu rộng nội dung Quy định này tới đông đảo nhân dân; biểu dương các cá nhân, gia đình, tổ

chức, địa phương thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang; đồng thời kịp thời cảnh báo, định hướng dư luận, góp phần phòng ngừa các hành vi vi phạm trong tổ chức việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Căn cứ nội dung Quy định này chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể và Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tại cơ sở chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai Quy định này tới toàn thể nhân dân địa phương.

b) Hướng dẫn các xóm (thôn, tổ dân phố) xây dựng, bổ sung hương ước, quy ước về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang phù hợp với phong tục, tập quán từng vùng, từng dân tộc.

c) Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nghiêm túc Quy định này; tăng cường kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

5. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang (*Quân đội nhân dân và Công an nhân dân*) phải gương mẫu thực hiện và có trách nhiệm vận động gia đình, cộng đồng dân cư thực hiện tốt Quy định này.

6. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang sinh sống, học tập, lao động, công tác trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện nghiêm các nội dung tại Quy định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có vướng mắc hoặc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*) để xem xét, sửa đổi, bổ sung phù hợp./.